

**Chi đoàn 12 VĂN trường THPT Chuyên  
Lương Thế Vinh**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÀI DỰ THI  
"TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ  
VĂN HÓA ĐỒNG NAI"**

## **THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: Trần thị Bảo Yên

Ngày, tháng, năm sinh: 26/08/1996

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Học sinh

Dân tộc: Kinh

Hiện đang là đoàn viên

Đơn vị học tập: Trường Trung học phổ thông Chuyên Lương Thế Vinh

Địa chỉ thường trú: 74/2/8, đường Trần Minh Trí, phường Thanh Bình, Biên Hòa  
– Đồng Nai

Số điện thoại: 0945967787

Địa chỉ email: [tranthibaoyen2608@gmail.com](mailto:tranthibaoyen2608@gmail.com)

## LỜI NÓI ĐẦU

“TÌM HIỂU LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐÔNG NAI” là một cuộc thi được tổ chức hằng năm nhằm tìm kiếm, bồi dưỡng những “tấm lòng” dành cho các giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh, từ đó nâng cao tinh thần học hỏi của những cá nhân tham gia, ý thức muốn biết nhiều, biết sâu hơn nữa về các giá trị văn hóa của tỉnh nói riêng và của đất nước nói chung. Xuất phát từ nhận thức đó, cuộc thi luôn được đông đảo các bạn trẻ, những người trung niên, những cụ già tóc bạc hay cả những cô cậu bé còn rất nhỏ tuổi đón nhận và tham gia nhiệt tình (ý kiến được dựa theo suy nghĩ và sự tìm hiểu của người viết trên thực tế).

Đây là lần thứ hai, em có cơ hội được tham gia cuộc thi này, được nhìn về vốn di tích văn hóa, lịch sử của bản thân. Mặc dù đang trong quá trình căng thẳng chuẩn bị cho kì thi quan trọng của đời người, song em vẫn muốn tham gia để có thể hoàn thiện những kĩ năng cũng như thử sức mình trước những giải thưởng thiết thực.

Trong bài viết, em sẽ dùng đại từ “tôi” thay vì “em”. Đó hoàn toàn không phải là sự bất kính khi một đứa học sinh lớp 12 lại xưng hô có phần “ngang hàng” với người đọc có kinh nghiệm và lớn tuổi hơn. Song, việc sử dụng đại từ “tôi” giúp em có thể khẳng định được “sức mạnh” trong những lời nói cũng như thông tin sử dụng trong bài viết. Hơn thế, em cũng có thể chịu trách nhiệm về những gì mình đã diễn đạt trong bài dự thi này. Vì thế, với thái độ kính trọng, em hi vọng rằng ban giám khảo sẽ không chấp nhận lỗi này trong bài viết.

Điều cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức đã tạo cơ hội và điều kiện cho những người bình thường có lẽ rất “dững dưng” với những giá trị văn hóa tốt đẹp quanh mình như em có thể nhìn lại, dù đôi khi chỉ một ít kiến thức nhưng sẽ rất sâu, rất dài. Thôi bùng ngọn lửa tự hào nơi một số người tưởng như đã tắt khi chưa một lần có dịp được hiểu những giá trị tốt đẹp của tỉnh, của quốc gia.

Hi vọng rằng hội thi sẽ càng ngày càng phát triển, càng ngày càng lớn mạnh, càng ngày càng hoàn thiện hơn nữa,... để có thể lựa chọn được những bài viết chất lượng thực sự và tạo sân chơi bổ ích cho các bạn, các anh, các chị, các cô chú, ông bà, và thế hệ đàn em trẻ.

Chúc hội thi năm nay diễn ra tốt đẹp.

## I/ KHÁI QUÁT VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HÓA:

Đất nước Việt Nam trải qua hơn hai nghìn năm giữ nước và dựng nước. Trang sử hào hùng ấy được ghi lại bằng nhiều loại hình sử liệu khác nhau: di tích - di vật, hình ảnh, chữ viết, ngôn ngữ truyền miệng. Trong số những nguồn sử liệu ấy thì di tích lịch sử - văn hóa đóng vai trò như một nguồn sử liệu vật chất quan trọng. Nó cho chúng ta một số thông tin trực tiếp từ những hoạt động của con người trong quá khứ mà nhiều nguồn sử liệu khác không hoặc không có điều kiện đề cập tới. Thông tin từ những nguồn sử liệu này đã giúp cho các nhà nghiên cứu lịch sử có những bằng chứng để khẳng định thêm sự có mặt của nhóm cộng đồng cư dân đã sống và tồn tại trên mảnh đất này.

Di tích lịch sử - văn hóa là tài sản vô giá của đất nước. Ở đó còn ẩn chứa rất nhiều thông tin của nhiều lĩnh vực khác nhau mà các nguồn thông tin trên các loại hình sử liệu khác không có và không thể có được. Việc khai thác và sử dụng triệt để nguồn thông tin từ loại hình sử liệu này là việc làm của nhiều nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực khác nhau, không riêng gì chỉ là công việc nghiên cứu của ngành Bảo tàng.

Di tích lịch sử - văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó có chứa đựng các điển hình lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân con người trong lịch sử sáng tạo ra. Như vậy, ở một mức độ hẹp hơn có thể thấy rằng di tích lịch sử - văn hóa là những dấu tích, dấu vết hoạt động của con người trong quá trình lịch sử còn sót lại. Di tích là những bằng chứng vật chất có ý nghĩa quan trọng, minh chứng về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Di tích giúp cho con người biết được cội nguồn của dân tộc mình, hiểu về truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hoá của đất nước và do đó có tác động ngược trở lại tới việc hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại. Di tích lịch sử - văn hóa là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Di tích chứa đựng những giá trị kinh tế to lớn, nếu bị mất đi không đơn thuần là mất tài sản vật chất, mà là mất đi những giá trị tinh thần lớn lao không gì bù đắp nổi. Đồng thời, di tích còn mang ý nghĩa là nguồn lực cho phát triển kinh tế, một nguồn lực rất lớn, sẵn có nếu được khai thác, sử dụng tốt sẽ góp phần không nhỏ cho việc phát triển kinh tế đất nước và nó càng có ý nghĩa to lớn khi đất nước đang rất cần phát huy tối đa nguồn nội lực để phát triển.

Đồng Nai cũng tự hào được “cưu mang” một phần những giá trị văn hóa – lịch sử của đất nước, góp phần phát huy và giữ gìn vốn di sản dân tộc. Tính đến năm 2010, tỉnh Đồng Nai có 40 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng quốc gia và cấp tỉnh với các loại hình di tích khá phong phú. Tỉnh riêng di tích cấp tỉnh đã có 16 di tích (không tính danh lam thắng cảnh). Các di tích ấy được thể hiện trong bảng tóm tắt sau.

## CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CẤP TỈNH ĐỒNG NAI

STT	TÊN DI TÍCH	SỐ QUYẾT ĐỊNH	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM
1	Bửu Hưng tự (Chùa Cô Hồn)	62/QĐ.UBT	16/02/1979	P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa
2	Tòa bố Biên Hòa	62/QĐ.UBT	16/02/1979	P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa
3	Đình Bình Quan	6527/QĐ.CTUB T	21/12/2004	Xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa
4	Nhà cổ Trần Ngọc Du	3524QĐ- CT.UBND	10/10/2005	P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa
5	Thành Biên Hòa	876/QĐ-UBND	21/3/2008	129 Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Tp. Biên Hòa
6	Miếu Tổ sư (Thiên hậu cổ miếu)	981/QĐ-UBND	28/3/2008	Khu phố 5, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa
7	Nhà cổ Trần Ngọc Du	3524QĐ- CT.UBND	10/10/2005	P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa
8	Đình Phước Lộc	2368/QĐ- UBND	30/07/2007	Khu Cầu Xéo, H. Long Thành
9	Địa điểm ngã ba Giồng Sắn	5160QĐ-CT.UBT	22/10/2004	Xã Phú Đông, H. Nhơn Trạch
10	Đình Phú Mỹ	3525 QĐCT UBND	10/10/2005	Xã Phú Hội, H. Nhơn Trạch
11	Đình Phước Thiên	3607/QĐ - UBND	7/12/2009	Xã Phước Thiên, H. Nhơn Trạch
12	Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa	982/QĐ- UBND	28/3/2008	P. Xuân An, TX. Long Khánh

13	Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước Tân Triều và Tỉnh Ủy Lâm thời tỉnh Biên Hòa	224/QĐ-UBND	23/01/2007	Ấp Tân Triều, xã Tân Bình, H. Vĩnh Cửu, Đồng Nai
14	Địa điểm Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa	1566/QĐ-UBND	21/04/2005	Xã Thanh Bình, H. Trảng Bom và xã Bình Sơn, H. Long Thành
15	Đình Hưng Lộc	4070/QĐ-UBND	02/12/2008	Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất
16	Vườn Cao su Đầu tiên, Sân diêm đồn diêm cao su Dầu Giây	2084/QĐ-UBND	24/7/2009	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất

Mặc dù chưa đến được với tất cả các di tích trên nhưng tôi cũng đã tìm hiểu được trên mạng nhiều thông tin hữu ích về các di tích trong danh sách. Mỗi nơi mỗi cảnh, mỗi nơi một vẻ đẹp riêng, nhưng nơi nào cũng toát lên một vẻ hấp dẫn đến mê người, dù ở một số nơi như hoang sơ đến đáng sợ. Tôi không biết vẻ đẹp ấy là do thiên nhiên, do thời gian hay bản thân những nơi ấy đã mang trong mình một trọng trách thiêng liêng là tỏa ra thứ màu sắc riêng biệt như thế. Tôi theo đạo Thiên Chúa, nhưng những ngôi chùa với nhiều lối kiến trúc độc đáo, tinh xảo, ki công luôn có một sức hút mạnh mẽ đối với tôi. Qua những ngôi chùa ấy, tôi học được rất nhiều điều. Từ cái cách con người ta đã được tạo ra như thế nào, về cái cách con người ta tồn tại như thế nào và cái cách người ta “sống” với nhau như thế nào? Muôn vàn câu hỏi như được giải đáp, con người sau kiếp luân hồi có được trở thành một thực thể khác hay bị một thế lực vô hình gọi là quả báo dày đọa vì những tội lỗi trên trần gian. Nói ra có rất nhiều điều giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo có điểm tương đồng, lại là những tương đồng rất thú vị. Tôi được học văn hóa nơi trường học và rèn luyện nhân cách qua những lần được vào nhà thờ, vào chùa, dù chỉ để nhìn ngắm thế giới vật chất đầy tâm linh nơi đây. Dù

có nhiều người cho rằng thần linh hay ma quỷ là một sự mê tín, nhưng theo tôi đó là một quan niệm sai lầm. Việc bạn tin vào một thế lực thần linh tốt làm cho bạn được hoàn thiện bản thân mình hơn, cũng chính niềm tin ấy sẽ giúp mỗi người chúng ta còn có một động lực để phấn đấu, để tin tưởng. Hơn nữa nếu không có thế giới tâm linh ấy, thì những nhiều nhà thờ đã không được xây dựng, những ngôi chùa với lối kiến trúc tinh xảo và tỉ mỉ đã không để lại cho đời. Lòng tin vào một thế lực tốt giúp người ta ra sức làm những điều tốt trở nên tốt, những điều xấu cũng từ đó mà lui dần. Các di tích văn hóa – lịch sử cũng như thế giới vật chất ẩn chứa những tình cảm vô hình của con người. Người ta nhìn, ngắm di tích không chỉ bởi chúng đẹp mà đó còn là cả một thời đại, một giai đoạn, một mốc lịch sử, một cuộc chiến hay là một vị anh hùng dân tộc. Người ta đi tìm những cảnh quan di tích để tìm lại cái thời vẻ vang hay bi tráng đã qua gắn với những địa danh ấy, để được sống lại cái khoảnh khắc thiêng liêng như mỗi người Kitô hữu dâng lễ mỗi ngày. Trong quá trình tìm hiểu những di tích văn hóa – lịch sử Đồng Nai, tôi đặc biệt ấn tượng với di tích Bửu Hưng Tự hay còn gọi là Chùa Cô Hồn. Một địa danh mà ngay cả cái tên của nó, cũng khiếm tôi rất tò mò, mong muốn được tìm hiểu kĩ hơn.

## **II/ BỬU HƯNG TỰ - NHỮNG SUY NGHĨ:**

Tôi đã đến tận nơi và tìm hiểu, Bửu Hưng Tự là một ngôi chùa nằm trên đường Phan Đình Phùng thuộc địa bàn phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa. Di tích tọa lạc trên khu đất cao, vốn trước kia là một ngọn đồi thấp, xung quanh là khu dân cư đông đúc. Như đã nói, điều đầu tiên thu hút sự chú ý của tôi là ở tên ngôi chùa, và quá quá trình tìm hiểu, tôi đã có thể giải thích được tại sao chùa được đặt tên là “Chùa Cô Hồn”. Cái tên ấy xuất phát từ một sự kiện lịch sử thương tâm, ít người biết đến nhưng thật hào hùng, anh dũng.

Năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa và xây dựng chính quyền thuộc địa. Trước cảnh nước mất nhà tan, người dân Biên Hòa đã liên tục đứng dậy kháng chiến. Một tổ chức hội kín yêu nước với tên gọi là Lâm Trung trại được thành lập ở Biên Hòa vào đầu thế kỷ XX. Mục đích của Hội kín Lâm Trung trại là tập hợp nhân dân, xây dựng lực lượng để chống Pháp. Trại có căn cứ đóng tại xã Thiện Tân - Vĩnh Cửu, do nhiều nhân vật yêu nước, tinh thông võ nghệ như : Tư Hy, Tư Hồ, Ba Hàu, Hai Lược, Ba Vạn, Bảy Đen... tổ chức, ngày đêm luyện tập võ nghệ, trang bị vũ khí để mưu cầu đại sự cho quê hương. Vào tháng 2 năm 1916, trại Lâm Trung tổ chức trận tấn công vào các công sở của chính quyền thực dân ở Biên Hòa. Do vũ khí thô sơ, lực lượng mỏng nên cuộc tấn công không thành công. Sau sự kiện này, quân Pháp tổ chức truy lùng và tìm cách bắt các vị chỉ huy của Lâm Trung trại. Chúng dùng nhiều thủ đoạn như bắt người thân của

các người chỉ huy và dựa vào bọn tay sai chỉ điểm đã bắt được nhiều trại viên Lâm Trung. Tháng 6 năm 1916, thực dân Pháp xử bắn 9 người lãnh đạo trại Lâm Trung tại địa điểm Đốc Sỏi (xóm Bình Thành) trước sự chứng kiến của người dân địa phương. Những trại viên của hội kín yêu nước anh dũng hi sinh.

Sau khi xử tử 9 phạm nhân bị khép tội cướp của giết người, đám lính Pháp lên xe ra về. Họ bỏ lại 9 cái xác đang gục rũ trên những cọc gỗ. Đám lính quên và các tội nhân khác ở lại để thu dọn trường bắn. Chứng kiến sự hi sinh anh dũng của những anh hùng một đời theo lý tưởng cứu nước, người dân Đốc Sỏi quý gồi tiễn biệt họ. Sau ít phút chuẩn bị, đám tội nhân được lệnh tháo dây trói cho 9 anh hùng Lâm Trung Trại và tiến hành công việc mai táng.

Các bô lão sống quanh chùa Cô Hồn (gần khu vực Đốc Sỏi) cho biết: "*Cha ông chúng tôi kể lại rằng, sau khi chứng kiến lũ giặc bắn những nghĩa sĩ, người dân đã lao ra đòi khiêng xác các hảo hán về mai táng nhưng không được. Trước sự hung hăng của đám lính, người dân cũng không dám làm căng. Họ sợ bị khép tội tòng phạm với tử tù nên đành đứng nhìn giặc khiêng xác các anh hùng đi chôn*".

Tìm hiểu tại chùa Cô Hồn (phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Đồng Nai), tôi được biết, khu vực chùa không phải là nơi chôn cất các anh hùng Lâm Trung Trại. Được biết, chùa Cô Hồn được xây dựng khá lâu sau vụ hành quyết các hảo hán ngày nào. Những bô lão làm công quả tại chùa khẳng định: Vì thương tiếc và cảm phục tinh thần đấu tranh của những anh hùng nghĩa sĩ, người dân Đốc Sỏi đã dựng một am lá để hương hỏa cho họ.

Tuy nhiên, vị trí chính xác nơi chôn cất 9 anh hùng giờ rất khó xác định. Bởi đất đai và phong cảnh ở đây đã đổi thay nhiều so với trước đây. Tuy nhiên, người xưa cũng như các giai thoại kể lại rằng, 9 hảo hán bị xử bắn rồi được chôn chung tại gốc cây Gõ "cụt" thuộc khu vực sân bay Biên Hòa. Trong cuốn Biên Hòa lược sử ký, tác giả Lương Văn Lựu cũng khẳng định cây Gõ "cụt" chính là nơi an nghỉ của 9 vị anh hùng. Cũng theo tài liệu trên, phía tây của Đốc Sỏi có một cây Gõ cổ thụ vì bị sét đánh gãy ngọn nên được người dân trong vùng gọi là cây Gõ "cụt". Cũng từ sự sống sót kỳ lạ sau khi bị sét phạt ngang, người dân cho rằng, đây là loài cây thiêng. Vì coi là nó linh thiêng nên thường ngày ít ai dám bén mảng đến gần gốc cây cổ thụ này. Chính nơi đây được các tội nhân có nhiệm vụ lo hậu sự chọn làm nhà chung cho các anh hùng Lâm Trung Trại.

Cảm thương trước sự ra đi của những anh hùng thất thế, người dân đã góp tiền mua cho họ 9 manh chiếu mới như 9 tấm áo bào tiễn đưa những vị vua hùng về với đất Mẹ. Dù bị cấm lui đến khu vực này để hương khói cho các anh hùng nhưng sau khi khóc tiễn đưa họ về với đất mẹ, nửa đêm, dân địa phương bí mật sắm lễ cúng đến thăm viếng. Được biết, các vị anh hùng cũng được người dân và các thành viên khác của trại bí mật để tang trong một thời gian dài sau đó.



Từ ngày định mệnh trên, người dân tưởng nhớ các vị anh hùng Lâm Trung Trại một cách bí mật. Ban đầu, việc nhang khói, tưởng niệm, cúng bái chỉ được tiến hành vào ban đêm. Về sau, nhận thấy thực dân Pháp đã quên đi các anh hùng từng khiến chúng điên đảo, dân địa phương quyết định công khai hương khói. Theo đó, dân địa phương cho dựng một am nhỏ tại gốc cây đa lớn ở đầu Dốc Sỏi để thờ Phật và cầu siêu cho những người đã khuất. Vì mục đích xây dựng để hương khói những người đã khuất, am cổ trên được dân địa phương quen gọi là chùa Cô Hồn. Từ đó, nơi đây được xem là nơi thờ tự, lưu dấu hồn thiêng của 9 vị anh hùng Lâm Trung Trại nổi tiếng với vụ phá Khám Biên Hòa gần một thế kỷ trước. Như vậy, cái tên Cô Hồn ở đây không phải để nói đến việc chùa chuyên lưu giữ những linh hồn làm việc xấu hay cảm hóa nhưng cái ác nơi những người đã khuất, Cô Hồn đây là một nơi độc lập, duy nhất chứng kiến sự hi sinh và lưu giữ hào khí của những anh hùng thất thế. Dù có xác định được phần mộ chính xác của 9 vị anh hùng hay không nhưng Chùa Cô Hồn mãi được xem là ngôi nhà chung của sự dũng cảm hi sinh và cả lòng kính trọng, là nơi lưu dấu không chỉ một mà rất nhiều chiến tích.

Sự ra đi của 9 anh hùng Lâm Trung Trại không chỉ khẳng định sự kiên định trong tinh thần quyết chiến chống Pháp mà còn nói lên tình cảm đáng trân trọng của những người dân thường đối với những người có công với đất nước. Dù họ không được tham gia trực tiếp nhưng sức mạnh họ truyền đến cho cuộc kháng chiến ở nơi họ sinh sống nói riêng và cả cho dân tộc nói chung như một nguồn ánh sáng, ngời chói, lan tỏa và ấm áp. Đó là sức mạnh bất diệt được ghi dấu và lưu truyền cho đến mãi ngày nay.

Một di tích được tạo nên không phải chỉ ngày một ngày hai nhưng sức mạnh của nó được khẳng định qua năm tháng. Có những nơi chỉ một chiến tích nhưng làm vang dậy cả lịch sử, để rồi qua 10 năm, 20 năm, 50 năm hay thậm chí là nhiều tuổi hơn nữa, người ta vẫn nhắc đến như vừa mới xảy ra không lâu. Cũng có những di tích, trải qua rất nhiều giai đoạn, chứng kiến rất nhiều sự biến chuyển của lịch sử nhưng vẫn hiên ngang, đẹp đẽ. Bửu Hưng Tự là một ngôi chùa như thế, dù thành lập không lâu, song đã trải qua nhiều cột mốc đáng ghi nhớ:

Để có được một ngôi chùa khang trang như hiện nay, không phải dễ, đó là cả một quá trình vất vả gắn liền với những cột mốc đáng nhớ. Năm 1918, một lều am tranh được dân chúng trong xóm dựng lên tại gốc cây đa lớn nơi đầu Dốc sỏi để thờ phật và cầu siêu cho các oan hồn uổng tử, phảng phất trên vùng đất thiêng này.

Năm 1920, do nhu cầu cần có ngôi Tam Bảo hầu mong tiên mở lời kinh sẽ xua đi chướng khí của vùng đất còn nhiều u tịch, siêu độ những vong hồn chưa được siêu thoát, nguyện cầu cuộc sống an bình, người dân trong vùng đã thuyên góp tiền của, công sức dựng lên chùa Bửu Hưng. Từ ngày xây dựng đến nay, Bửu Hưng Tự trải qua nhiều đời sư trụ trì. Vị sư đầu tiên không rõ pháp danh, được

thỉnh về chùa không bao lâu thì viên tịch. Bửu Hưng Tự vắng sư một thời gian dài. Sở hỏa xa đặt đường rầy đề chờ đá núi Lò gạch (Long-ấn) nên am được dời qua hướng Tây, cất lại bằng ngói thành một ngôi chùa do một tu sĩ trong thôn đến trụ trì đặt thiền - hiệu là “Bửu Hưng Tự”. Tháng 6-1945, dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Minh Châu, Hội nghị cán bộ Đảng Biên Hòa đã được triệu tập tại chùa. Hội nghị đã quyết định những vấn đề quan trọng về chủ trương chuẩn bị cho nhân dân Biên Hòa nổi dậy giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám. Năm 1955, không quân Pháp rút đi, hội “Bồi bếp” giải tán, chùa được giao lại cho Hương chức ấp Bình Hòa quản trị và do một sư bà trụ trì. Năm 1958, cư sĩ Thích Thiện Hương tự Thiện Tánh được thỉnh về lo việc hương đăng. Năm 1963, chùa được chi hội Phật giáo Thống Nhất tạm mượn làm nơi phụng tự trong khi trụ sở chính thức chưa xây cất xong. Từ năm 1965 đến nay, chùa trải qua các đời kế nhiệm trụ trì như: thầy Thích Viên Đức ( 1965), Thượng tọa Thích Thiện Nguyệt ( 1966), thầy Thích Quảng Châu ( 1967 ) và từ 1970 đến nay chùa do sư cô Diệu Minh làm trụ trì.

Trong chuyến đi tìm hiểu chùa, tôi may mắn được gặp sư cô và sư thầy, cả hai rất thân thiện và phúc hậu, họ kể đã ở đây từ rất sớm. Tuy một số người không chứng kiến trực tiếp quá trình thành lập chùa từ ban đầu nhưng hỏi về sự tích những người anh hùng cũng như các mốc sự kiện quan trọng gắn với chùa, họ đều biết. Sự phúc hậu tỏa ra từ người những con người ấy khiến người khác cảm thấy gần gũi, cứ muốn lưu lại chùa mãi, cứ muốn tìm hiểu mãi. Đặc biệt, tôi còn gặp được sư cô Diệu Minh , một “nhân chứng sống” đã chứng kiến sự chuyển biến của chùa ngay “từ những cơn trở dạ đầu tiên”. Người ta nói, sống trên đất Phật lâu ngày cũng có tính Phật. Lần đầu nhìn thấy sư, bất chợt lòng tôi chộn rộn những nỗi niềm khó tả, một cảm giác thân quen như đã gặp từ trước. Sư cô đã ngoài 70 nhưng vẫn nhanh nhẹn và “trẻ nhỏ” đến lạ, “nhỏ” đây không có nghĩa là trẻ con hay vô tư nhưng đó là cái trẻ của một sức sống tràn đầy, tựa hồ như lan rộng nơi người nói chuyện. Cái cảm giác ấy khi vừa bước chân vào chùa, tôi cũng bất giác bắt gặp.

Bửu Hưng Tự là một ngôi chùa nhỏ, cũng mới được thành lập không lâu (so với những ngôi chùa có tiếng), lối kiến trúc không có những chạm khắc tinh tế hay lâu đời nhưng hút tâm mắt người đọc chính là sự đơn giản nhưng trang nghiêm, đời thường nhưng không bình thường.

Chùa Bửu Hưng kiến trúc hình chữ nhị (=) gồm: chánh điện, nhà giảng nối tiếp nhau. Tả, hữu của nhà giảng là lớp học, nhà bếp, liêu phòng Tăng ni và Sư trụ trì. Trước chùa có cây bồ đề cao, tán rộng phủ bóng mát tô điểm cảnh chùa thêm vẻ cổ kính, trang nghiêm. Giữa sân, đối diện cổng chính là tượng phật Di Lạc, bên trái tượng Quan Thế Âm ngự toà sen. Phía sau tượng tượng Quan Thế

Âm là miếu Bà, bên phải là miếu Cô Hồn thờ vong linh các nghĩa sĩ trại Lâm Trung bị giặc Pháp xử bắn năm 1916.

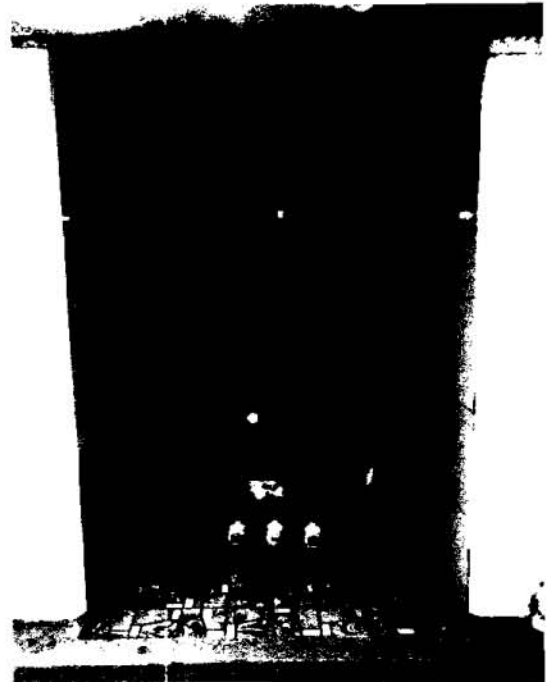
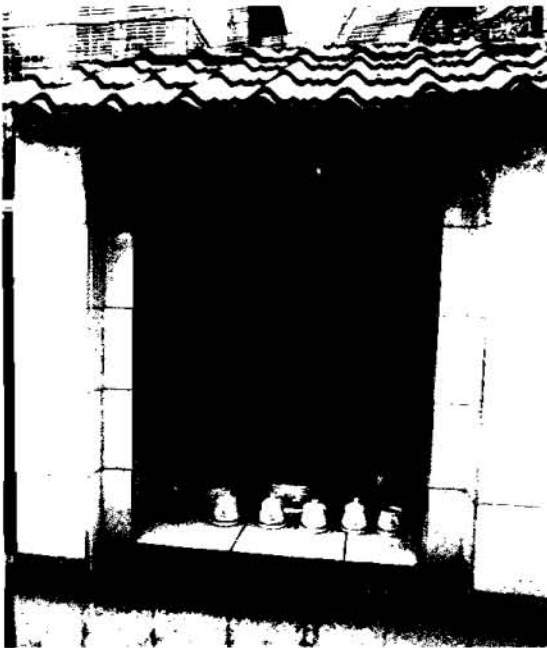
Chánh điện có diện tích 53,9m<sup>2</sup> (7,7 x 7 m) xây theo kiểu tứ trụ truyền thống. Cột bê tông, bốn mái lợp ngói móc, giữa nóc gắn chữ được thiết kế dạng vòng tròn tượng trưng cho vòng luân hồi của giáo lý nhà Phật. Trên cửa chánh điện có tấm hoành phi sơn son khắc tên chùa bằng chữ Hán. Các tượng Phật an vị trên bệ thờ bằng xi măng gồm tượng Phật Di Lạc, Địa Tạng Bồ Tát, Quan Thế Âm, Phật Thích Ca và Phật Đản Sanh. Tả hữu đặt tượng Hộ Pháp, tượng Ông Tiêu, giá treo chuông và trống. Sau chánh điện là nhà thờ Tổ thờ Tổ sư Đạt Ma và hoà thượng Thích Quảng Đức cùng với vong linh những người đã khuất. Hậu cung (nhà giảng) thờ Phật Chuẩn Đề và linh vị các sư thầy đã viên tịch. Những năm gần đây, cùng với các Phật tử, Ban trụ trì nhà chùa đã không ngừng phát huy công tác xã hội hóa di tích, trùng tu và sửa chữa một số hạng mục quan trọng như: nhà thờ tổ, nhà giảng; một số cột gỗ, lót mới nền nhà, thay ngói...



(Tượng Phật Di Lạc)



(Tượng Quan Thế Âm ngự tòa sen)



(Miếu Bà và Miếu Cô Hồn)



(Tượng “Phật nằm” đối diện điện chính của chùa)

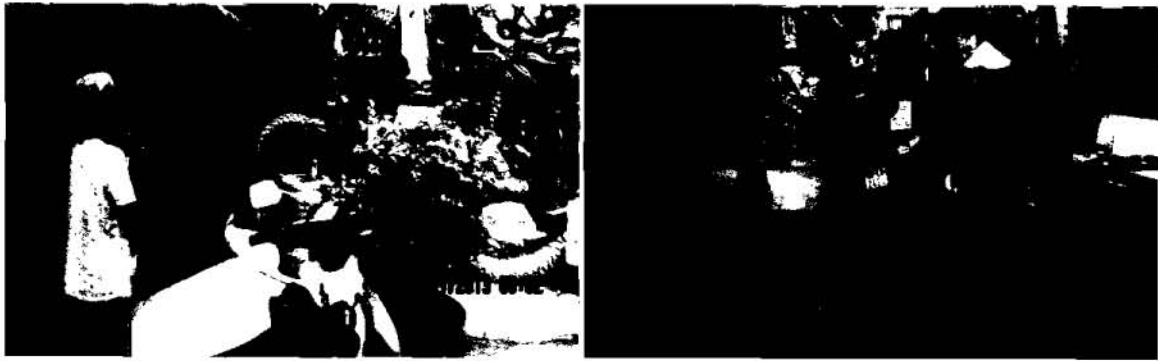


(Bên trong điện chính của chùa)

Đặc biệt, Bửu Hưng tự đã trở thành ngôi nhà quen thuộc của những mảnh đời bất hạnh nhưng tràn đầy tình nhân ái trong vòng tay yêu thương và che chở của những tấm lòng từ bi, nguyện hướng đến cái chân – thiện – mỹ trong cuộc sống thường nhật của con người. Như vậy không chỉ là một di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh (1979), không chỉ là nơi lưu dấu những chiến tích hào hùng của thời đại, nơi đây còn là ngôi nhà chung của tất cả mọi người, của tôi – những người không theo Phật giáo, của bạn – những người có hoàn cảnh khó khăn, của chúng ta – mọi công dân trên đất nước. Chùa lưu giữ những giá trị tốt đẹp của lịch sử và tiếp nối những tình cảm ấp áp của con người. Ấn tượng của tôi đến với chùa cũng từ đó mà sâu đậm, bình yên và thoải mái. Người ta đến với chùa không phải chỉ để kiếm miếng cơm, miếng cháo mà để tìm trong mình một phần nhỏ trong tâm hồn đã bị cuộc sống chen lấp. Qua tìm hiểu, tôi biết được cứ mỗi tuần ba lần vào thứ hai, thứ tư và thứ sáu đều có phát cơm, cháo từ thiện. Những “món quà vật chất ấy” cũng đồng thời chứa đựng giá trị tinh thần lớn lao ẩn chứa trong mỗi con người. Nhưng phần quà đơn sơ ấy là do sư Diệu Minh tích góp được phần lớn và từ tấm lòng của một số mạnh thường quân giúp đỡ thêm, từ một lon sữa, một hũ gạo, sư đã dựng nên cả một “di tích”.



(Phát cơm từ thiện trong chùa)



(Những mảnh đời bất hạnh đến với Bửu Hưng Tự để tìm miếng cơm và chút “thu thái” trong tâm hồn)



(Trò chuyện cùng ni sư Diệu Minh)

Bửu Hưng Tự là niềm tự hào mà Đồng Nai mang trong mình, cũng là một niềm tự hào để tỉnh ta góp cho đất nước. Bất cứ một di tích nào cũng mang trong mình những nét tiềm ẩn mời gọi khám phá. Thông qua chuyến đi tìm hiểu các di tích này, tôi đã biết ra thật nhiều điều. Tôi được đi đến nhiều nơi, gặp gỡ những con người tuyệt vời nhất, những người không làm nên *thành Biên Hòa* nhưng biết mọi điều về nó, những người không biết tất tần tật những giai đoạn lịch sử của *đình Bình Quan* nhưng đã gần bó, giữ gìn và truyền cho tôi một niềm say mê di tích ấy đến “phát cuồng”, những người xa lạ chưa một lần quen biết, bình thường, bình dị nhưng mời chúng tôi từng bát chè, bát bún nghĩa tình rồi kể cho

ẢNH MINH HỌA THAM QUAN DI TÍCH DANH THẮNG CẤP  
TỈNH ĐÔNG NAI



Di tích "Buru Hung Tu"





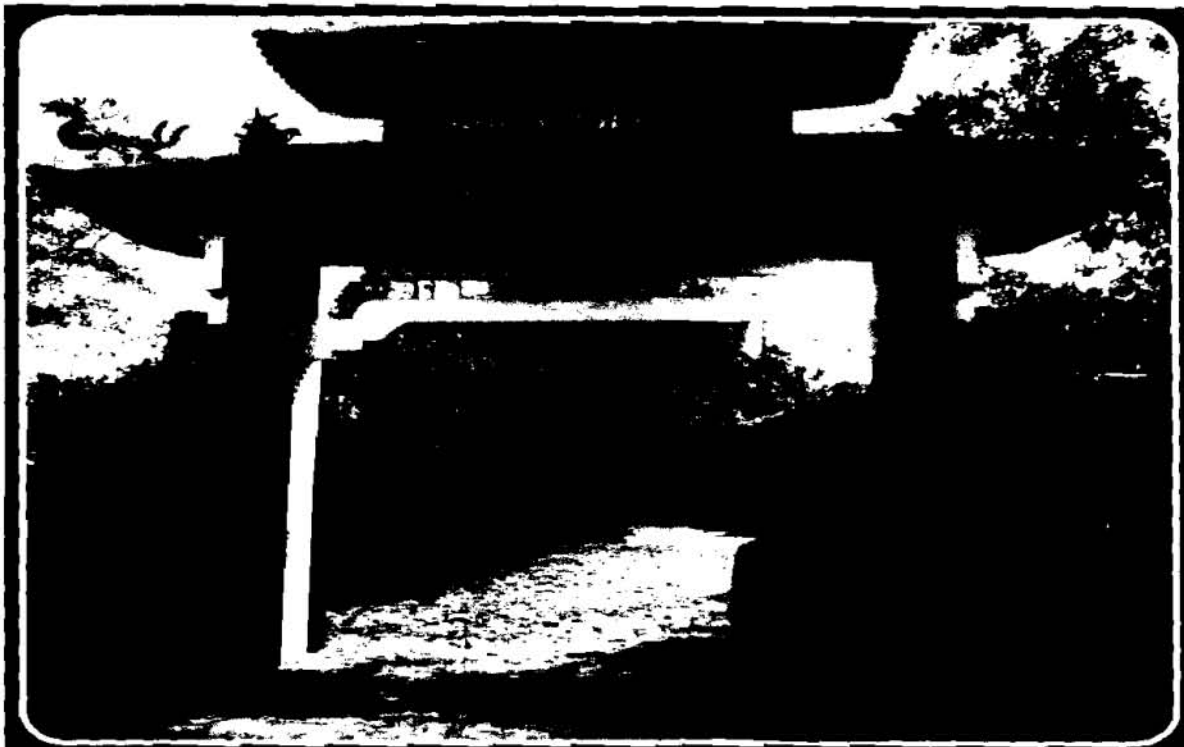
Di tích "Biru Hưng tự"



Di tích "Thiên Hậu cô miếu"



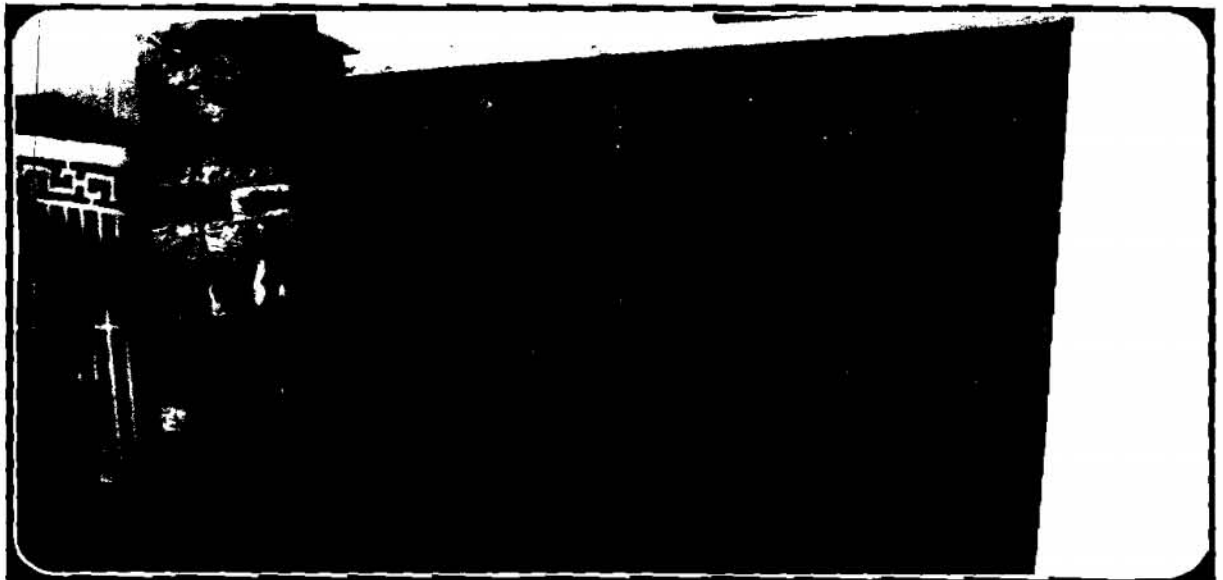
Di tích "Thiên Hậu cô miếu"



Di tích "đình Bình Quan"



Di tích "đình Bình Quan"



Di tích "Thành Biên Hòa"



Di tích "Thành Biên Hòa"











